TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- BẮC NINH

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Lệ**
- *Các hội thẩm nhân dân*: Bà **Hoàng Thảo Yến**

Ông **Đào Đức Phú**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trí Tuấn -** Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Tuyết -** Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6-Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1980;

Căn cước công dân số: 024180003154;

Trú tại: Tổ dân phố G, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1972

Chứng minh nhân dân số: 125465059;

Trú tại: Tổ dân phố T, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày*:

Bà và ông Nguyễn Văn V kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp về tính tình, ông V nhiều lần có hành vi bạo lực với bà nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Hiện bà và ông V đã sống ly thân được một thời gian. Nhận thấy bản thân không còn tình cảm gì đối với ông V, bà đề nghị tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông V có 01 con chung là Nguyễn Minh Chung, sinh ngày 16/7/2020. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

** Bị đơn, ông Nguyễn Văn V trình bày*: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà H không hợp với mẹ chồng nên bỏ về Bắc Giang sinh sống

và yêu cầu ông lên ở cùng bà H. Sau đó, bà H có nói ông xây nhà ở trên Bắc Giang nhưng ông không đồng ý, do kinh tế không cho phép. Từ đó vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, bất đồng. Tuy nhiên ông vẫn cố gắng động viên bà H để vợ chồng có thời gian giải quyết các mâu thuẫn. Ông xác nhận vợ chồng ông có mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 6/2025 đến nay. Tuy nhiên vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, con chung còn bé nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là Nguyễn Minh Chung, sinh ngày 16/7/2020. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H thì ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chung. Ông có nghề nghiệp (hiện đang làm bảo vệ ở ngân hàng Công thương V Nam tại phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh), thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng, có chỗ ở cùng gia đình tại khu Trà Xuyên, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh, do đó ông hoàn toàn đủ khả năng để nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung, ông thống nhất với lời trình bày của bà H.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện và tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 58, 195, 232 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn ông Nguyễn Văn V;

- Giao con chung là Nguyễn Minh Chung, sinh ngày 16/7/2020 cho bà H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 6- Bắc Ninh giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn V, cư trú tại khu Trà Xuyên, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Bắc Ninh thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn" là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/6/2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H xác định sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông V thường xuyên hành hung, đánh đập bà. Ngoài ra ông V còn đánh đập chửi bới cả bố mẹ đẻ. Trong nhiều năm chung sống bà đã cố nhịn để gia đình yên ấm nhưng khi càng có tuổi ông V càng coi thường những người xung quanh, coi thường sức khỏe, tính mạng của bà và con chung. Đến tháng 6 năm 2025, do bị ông V đánh nhiều lần và thách thức bà ly hôn nên bà quyết định sống ly thân, vợ chồng không còn tôn trọng, thương yêu nhau và quan tâm đến nhau nữa nên bà H đề nghị được ly hôn ông V.

Ông V trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bà H không hợp với mẹ chồng nên đã bỏ về Bắc Giang (cũ) ở và yêu cầu ông lên ở cùng. Sau khi bố mẹ vợ cắt đất cho bà H để xây nhà thì bà H yêu cầu ông xây nhà để ở nhưng ông không đồng ý do kinh tế chưa cho phép. Từ đó vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, xung đột. Bên cạnh đó, việc ông đánh bà H một phần cũng xuất phát do lỗi của bà H khi có lời lẽ không chuẩn mực, xúc phạm danh dự của ông. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này ông vẫn cố gắng động viên bà H để vợ chồng có thời gian hàn gắn gia đình, vì mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn. Hơn nữa con chung của ông bà còn nhỏ cần phải có đủ bố và mẹ. Nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Hội đồng xét xử xét:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn, ông Nguyễn Văn V xác định ông đã nhờ tới Hội phụ nữ nơi bà H sinh sống, người thân hai bên hòa giải đoàn tụ với bà H nhưng không thành. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tạo điều kiện về

mặt thời gian để các bên hòa giải đoàn tụ gia đình. Nhưng dù đã được tòa án giải thích, thuyết phục nhiều lần nhưng nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Bên cạnh đó, ông V bà H đều thừa nhận thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông V đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó việc bà H xin ly hôn ông V là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung:* Bà H và ông V đều xác định, ông bà có 01 con chung là Nguyễn Minh Chung, sinh ngày 16/7/2020

Trong trường hợp ly hôn, ông V và bà H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu người kia cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bên đều có đầy đủ về điều kiện kinh tế để nuôi các con chung. Tuy nhiên, xét về mặt thực tế thì bà H là người chăm sóc con chung từ khi sinh ra tới nay, hiện cháu Nguyễn Minh Chung vẫn ở với bà H tại Tổ dân phố Giáp Hải, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh và đang theo học tại Trường mầm non Hương Sơn (xã Kép, tỉnh Bắc Ninh). Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chung, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà H về việc nuôi con chung. Giao cháu Nguyễn Minh Chung cho bà H trực tiếp trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà H không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sẽ được tòa án xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Bà H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

* *Tuyên xử*:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thanh H;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn ông Nguyễn Văn V

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Chung, sinh ngày 16/7/2020 cho bà H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp; theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/25E/0001137 ngày 6/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. (Bà H đã nộp đủ tiền án phí theo quy định).

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Lệ

***Nơi nhận*:**
- VKSND KV6-Bắc Ninh
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS KV6-Bắc Ninh;
- UBND phường Kinh Bắc
- Các đương sự;
- Lưu